

## ●32. KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (dạng đơn giản).
- Biết đọc, viết số thập phân dạng đơn giản.

### B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các bảng nêu trong SGK (kẻ sẵn vào bảng phụ của lớp).

### C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Giới thiệu khái niệm về số thập phân (dạng đơn giản)

a) Hướng dẫn HS tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng ở phần a) để nhận ra, chẳng hạn :

- Có 0m 1dm tức là có 1dm ; viết lên bảng :  $1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m}$ .

GV giới thiệu : 1dm hay  $\frac{1}{10}\text{m}$  còn được viết thành 0,1m ; viết 0,1m lên bảng cùng hàng với  $\frac{1}{10}\text{m}$  (như trong SGK).

80

$$\text{a) } 7\text{dm} = \frac{7}{10}\text{m} = 0,7\text{m}$$

$$5\text{dm} = \frac{5}{10}\text{m} = 0,5\text{m}$$

$$2\text{mm} = \frac{2}{1000}\text{m} = 0,002\text{m}$$

$$4\text{g} = \frac{4}{1000}\text{kg} = 0,004\text{kg}$$

$$\text{b) } 9\text{cm} = \frac{9}{100}\text{m} = 0,09\text{m}$$

$$3\text{cm} = \frac{3}{100}\text{m} = 0,03\text{m}$$

$$8\text{mm} = \frac{8}{1000}\text{m} = 0,008\text{m}$$

$$6\text{g} = \frac{6}{1000}\text{kg} = 0,006\text{kg}$$

**Bài 3 :** GV nên vẽ bảng (như trong SGK) lên bảng phụ rồi cho HS làm bài và gọi một số HS chữa bài. Khi HS chữa bài nên cho HS đọc các số đo độ dài viết dưới dạng số thập phân.

Tương tự với 0,01m ; 0,001m.

– GV nêu hoặc giúp HS tự nêu : Các phân số thập phân  $\frac{1}{10}$  ;  $\frac{1}{100}$  ;  $\frac{1}{1000}$

(dùng thước chỉ khoanh vào các phân số này ở trên bảng) được viết thành 0,1 ; 0,01 ; 0,001 (chỉ khoanh vào 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ở trên bảng).

GV vừa viết lên bảng vừa giới thiệu : 0,1 đọc là : không phẩy một (gọi vài HS chỉ vào 0,1 và đọc). GV giúp HS tự nêu rồi viết lên bảng :  $0,1 = \frac{1}{10}$ .

Giới thiệu tương tự với 0,01 ; 0,001.

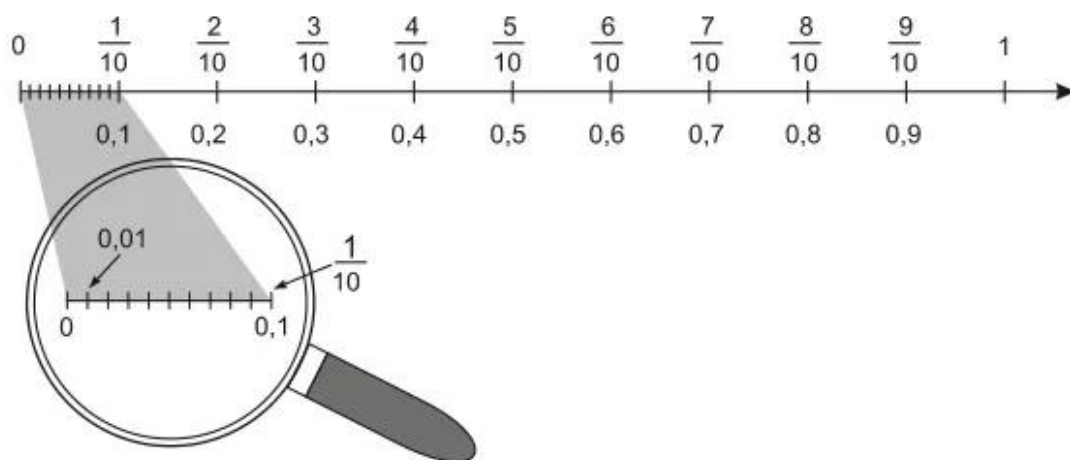
– GV chỉ vào 0,1 ; 0,01 ; 0,001 (đọc lần lượt từng số) và giới thiệu : Các số 0,1 ; 0,01 ; 0,001 gọi là số thập phân.

b) Làm hoàn toàn tương tự với bảng ở phần b) để HS nhận ra được các số 0,5 ; 0,07 ; 0,009 cũng là số thập phân.

## 2. Thực hành đọc, viết các số thập phân (dạng đã học)

### Bài 1 :

a) GV chỉ vào từng vạch trên tia số, cho HS đọc phân số thập phân và số thập phân ở vạch đó. Chẳng hạn : một phần mười, không phẩy một ; hai phần mười, không phẩy hai ; ...



b) Thực hiện tương tự như phần a). GV có thể cho HS xem hình vẽ trong SGK để nhận biết hình ở phần b) là hình "phóng to" đoạn từ 0 đến 0,1 trong hình ở phần a).

**Bài 2 :** GV hướng dẫn HS viết theo mẫu của từng phần a), b) rồi tự làm và chữa bài. Kết quả là :